

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ GIA LƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 8 năm 2023)

STT	MÃ TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC			PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH GIẢI QUYẾT TTHC
1	1.005412.000.00.00.H23	Một phần	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm	1	1	Đ/c Đặng Văn Tải - ĐCXĐ
2	2.000355.000.00.00.H23	Toàn Trình	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Bảo trợ xã hội	2	1	Đ/c Đàm Thị Yên – VHXXH
3	2.000751	Một phần	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở			2	
4	1.001653.000.00.00.H23	Toàn Trình	Thủ tục Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật			3	
5	1.001699.000.00.00.H23	Toàn Trình	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh			4	
6			Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp			5	
7	1.011606.H23	Toàn Trình	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm			6	
8	1.011607.H23	Toàn Trình	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm			7	
9	1.011608.H23	Toàn Trình	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hàng năm			8	
10	1.011609.H23	Toàn Trình	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình			9	
11	2.002165.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Bồi thường nhà nước	3	1	

12	1.008603.000.00.00.H23	Một phần	Kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải	Chính sách thuế	4	1	Đ/c Đặng Văn Tải - ĐCXD
13	2.000908.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	5	1	Đ/c Vũ Thị tuyết - Tư pháp- Hộ tịch
14	2.000815.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận			2	
15	2.000884.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)			3	
16	2.001035.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở			4	
17	2.001019.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục chứng thực di chúc			5	
18	2.001016.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản			6	
19	2.001406.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			7	
20	2.001009.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			8	
21	2.000913.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch			9	
22	2.000927.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch			10	
23	2.000942.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực			11	
24	1.004492.000.00.00.H23	Một phần	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Các cơ sở giáo dục khác	6	1	Đ/c Nguyễn Thị Tuyết - VPTK
25	1.004485.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập			2	
26	2.001810.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).			3	
27	1.004443.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại			4	

28	1.004441.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học			5	
29	1.002192.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ	Dân số - Sức khỏe sinh sản	7	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết - Tư pháp – Hộ tịch
30	2.001088.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số			2	Đ/c Đàm Thị Yên - VHXXH
31	2.002409.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Giải quyết khiếu nại	8	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết- Tư Pháp Hộ tịch
32	2.002396.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Giải quyết tố cáo	9	1	
33	1.001193.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch	10	1	
34	2.002516.000.00.00.H23	Một phần	Xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch		2	
35	1.008977.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)	Hộ tịch		3	
36	1.008978.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng mai táng phí (đối với đối tượng người có công với cách mạng tử trần)	Hộ tịch		4	
37	1.008979.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	Hộ tịch		5	
38	1.008980.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007	Hộ tịch		6	

39	1.008981.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh	Hộ tịch		7	Đ/c Vũ Thị Tuyết- Tư Pháp Hộ tịch
40	1.008982.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Hộ tịch		8	
41	1.008985.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)			9	
42	1.008986.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007	Hộ tịch		10	
43	1.008988.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Hộ tịch		11	
44	HTX017	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống	Hộ tịch		12	

			Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế			
45	HTX018	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Hộ tịch	13	
46	HTX019	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh	Hộ tịch	14	
47	HTX024	Cung cấp TT trực tuyến	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng có công với cách mạng từ trần	Hộ tịch	15	
48	HTX025	Cung cấp TT trực tuyến	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)	Hộ tịch	16	
49	HTX030	Cung cấp TT trực tuyến	Thủ tục liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	Hộ tịch	17	
50	1.000894.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	18	
51	1.001022.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	19	
52	1.000689.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	20	
53	1.000656.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch	21	
54	1.003583.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	22	
55	1.000593.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	23	

56	1.000419.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch		24	
57	1.004837.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch		25	
58	1.004845.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch		26	
59	1.004859.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	Hộ tịch		27	
60	1.004873.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch		28	
61	1.004884.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch		29	
62	1.004772.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch		30	
63	1.004746.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch		31	
64	1.005461.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký lại khai tử	Hộ tịch		32	
65	2.000635.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Hộ tịch		33	
66	2.000986.000.00.00.H23	Một phần	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch		34	
67	2.001023.000.00.00.H23	Một phần	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch		35	
68	1.010736.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Môi trường	12	1	ĐC Đặng Văn Tải - ĐCMT
69	1.004082.000.00.00.H23	Toàn trình	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích			2	
70	1.010833.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công	13	1	Đ/c Đoàn Thị Yên - VHXX
71	2.001263.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	14	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết- Tư Pháp Hộ tịch
72	2.001255.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước			2	
73	1.003596.000.00.00.H23	Toàn trình	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Nông nghiệp	15	1	Đ/c Nguyễn Văn Thùy-

							ĐCNN
74	1.000132.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Phòng chống tệ nạn xã hội	16	1	Đ/c Đàm Thị Yên - VHXX
75	1.010941.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện			2	
76	2.002400.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục Kê khai tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	17	1	ĐC Nguyễn Thị Thu - VPĐUNV
77	2.002401.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập			2	
78	2.002402.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục Tiếp nhận yêu cầu giải trình			3	
79	2.002403.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục Thực hiện việc giải trình			4	
80	2.002161.000.00.00.H23	Một phần	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Phòng, chống thiên tai	18	1	ĐC Nguyễn Văn Thùy - ĐCNN
81	2.002162.000.00.00.H23	Một phần	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh			2	
82	2.002163.000.00.00.H23	Một phần	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu			3	
83	1.010091.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.			4	
84	1.010092.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội			5	
85	2.001457.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục công nhận Tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật	19	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết- Tư Pháp Hộ tịch
86	2.001449.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục cho thôi làm Tuyên truyền viên pháp luật			2	
87	2.000930.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	Hòa giải cơ sở		3	
88	2.002080.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên			4	

89	2.000333.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải			5	
90	2.000373.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục công nhận hòa giải viên			6	
91	1.000775.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua - khen thưởng	20	1	ĐC Nguyễn Thị Thu - VPĐUNV
92	2.000346.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề			2	
93	2.000337.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất			3	
94	1.000748.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình			4	
95	2.000305.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến			5	
96	2.002226.000.00.00.H23	Một phần	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	21	1	ĐC Nguyễn Văn Thùy - ĐCNN
97	2.002227.000.00.00.H23	Một phần	Thông báo thay đổi tổ hợp tác			2	
98	2.002228.000.00.00.H23	Một phần	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác			3	
99	1.008901.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện	22	1	ĐC Nguyễn Thị Bích Ngọc - VHTT
100	1.008902.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng			2	
101	1.008903.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng			3	
102	2.000794.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	23	1	ĐC Nguyễn Thị Bích Ngọc - VHTT
103	1.003440.000.00.00.H23	Một phần	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp	Thủy lợi	24	1	ĐC Nguyễn Văn Thùy - ĐCNN
104	1.003446.000.00.00.H23	Một phần	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã			2	
105	2.001621.000.00.00.H23	Một phần	Nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)			3	

106	1.010945.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp xã	Tiếp công dân	25	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết- Tư Pháp Hộ tịch
107	1.004941.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	26	1	Đ/c Đàm Thị Yên - VHXXH
108	1.004944.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em			2	
109	1.004946.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em			3	
110	2.001942.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế			4	
111	2.001944.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em			5	
112	2.001947.000.00.00.H23	Cung cấp TT trực tuyến	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt			6	
113	1.008004.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trồng trọt	27	1	ĐC Nguyễn Văn Thùy - ĐCNN
114	2.000509.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo Chính phủ	28	1	ĐC Nguyễn Thị Thu - VPĐUNV
115	1.001028.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng			2	
116	1.001055.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.			3	
117	1.001078.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			4	
118	1.001085.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			5	

119	1.001090.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung			6	
120	1.001098.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã			7	
121	1.001109.000.00.00.H23	Toàn trình	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác			8	
122	1.001156.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung			9	
123	1.001167.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc			10	
124	1.003622.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa	29	1	ĐC Nguyễn Thị Bích Ngọc - VHTT
125	1.000954.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm			2	
126	1.001120.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa			3	
127	2.001801.000.00.00.H23	Toàn trình	Thủ tục Xử lý đơn tại cấp xã	Xử lý đơn thư	30	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết- Tư Pháp Hộ tịch
128	DBX001	Một phần	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới	Đường Bộ	31	1	ĐC Đặng Văn Tái - ĐCMT
129	DBX002	Một phần	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới			2	
130	1.004088.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác	Đường thủy nội địa	32	1	ĐC Đặng Văn Tái - ĐCMT
131	1.005040.000.00.00.H23	Một phần	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung			2	
132	1.004047.000.00.00.H23	Một phần	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa			3	
133	1.004036.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa			4	
134	1.004002.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			5	
135	1.003970.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			6	

136	1.006391.000.00.00H23	Một phần	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.			7	
137	1.003930.000.00.00.H23	Một phần	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			8	
138	2.001659.000.00.00.H23	Một phần	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			9	
139	1.003554.000.00.00.H23	Toàn trình	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	33	1	Đ/c Đặng Văn Tải - ĐCMT
140			Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)	Lĩnh vực động viên quân đội	34	1	Đ/c Phạm Văn Tuấn - CHT BCHQS
141			Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)			2	
142			Giải quyết chế độ hưu trí hàng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/04/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/04/2000	Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội	35	1	Đ/c Phạm Văn Tuấn - CHT BCHQS
143			Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết	Lĩnh vực Dân quân tự vệ	36	1	Đ/c Phạm Văn Tuấn - CHT BCHQS
144			Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết			2	
145			Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Lĩnh vực nghĩa vụ quân sự	37	1	Đ/c Phạm Văn Tuấn - CHT BCHQS
146			Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị			2	
147			Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung			3	
148			Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập			4	
149			Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập			5	

150			Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng			6	
151			Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến			7	
152			Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc	Lĩnh vực chính sách	38	1	Đ/c Phạm Văn Tuấn - CHT BCHQS
153			Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)			2	
154			Trình báo mất hộ chiếu phổ thông (thực hiện tại cấp xã)	Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh	39	1	Đ/c Nguyễn Việt Chiến - Trưởng công an xã
155			Trình báo mất giấy thông hành (thực hiện tại cấp xã)			2	
156			Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) lần đầu tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	Lĩnh vực Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	40	1	Đ/c Nguyễn Việt Chiến - Trưởng công an xã
157			Đăng ký, sang tên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) trong điểm đăng ký tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe			2	
158			Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe			3	
159			Đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe			4	
160			Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe			5	
161			Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp xã			6	
162			Đăng ký tạm thời xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe			7	
163			Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)	Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo	41	1	Đ/c Nguyễn Việt Chiến - Trưởng công

							an xã
164			Xác nhận thông tin về cư trú	Lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú	42	1	Đ/c Nguyễn Việt Chiến -Trưởng công an xã
165			Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú			2	
166			Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú			3	
167			Tách hộ			4	
168			Xóa đăng ký tạm trú			5	
169			Đăng ký thường trú			6	
170			Đăng ký tạm trú			7	
171			Khai báo tạm vắng			8	
172			Xóa đăng ký thường trú			9	
173			Gia hạn tạm trú			10	
174			Thông báo lưu trú			11	
175			Thông báo khai báo vũ khí thô sơ tại Công an xã, phường, thị trấn	Lĩnh vực Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	43	1	Đ/c Nguyễn Việt Chiến -Trưởng công an xã